

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
B PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày 16-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, B PHỐ H

- B phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, B phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, B phố H tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, B phố H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đặng Phương L, sinh năm 1989 tại H. Nơi cư trú: Thôn K, xã Chiến Thắng, huyện A, B phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu Nay, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị Yển, sinh năm 1961; có vợ Nguyễn Thị Vân Anh, sinh năm 1994 (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07 tháng 3 năm 2018; có mặt.

2. Dương Văn B, sinh năm 1984 tại H. Nơi cư trú: Thôn K, xã Chiến Thắng, huyện A, B phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Lo, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1960; có vợ Bạch Thị Yển, sinh năm 1983 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 3 năm 2018 đến ngày 12 tháng 3 năm 2018 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Dương Văn T, sinh năm 1987 tại H. Nơi cư trú: Thôn K, xã Chiến Thắng, huyện A, B phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Khôn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Lo, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1960; có vợ Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07 tháng 3 năm 2018; có mặt.

- Bị hại:

1. Công ty Cổ phần P; địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, B phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền là ông Trịnh Văn Mùa, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch N - Công ty Cổ phần P - Chi nhánh H; có mặt.

2. Viễn thông H; địa chỉ: Số 5 Nguyễn Tri Phương, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, B phố H; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Văn J, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 31, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Phố Mới, xã Thủy Sơn, huyện N, B phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Phương L, Dương Văn T và Dương Văn B đều ở nhờ tại nhà thuê của chị Ngô Thị Thúy Nga, sinh năm 1983 ở thôn Đầm Đền, xã Hoa Động, huyện N, B phố H. Từ ngày 13 tháng 02 năm 2018 đến ngày 05 tháng 3 năm 2018, Đặng Phương L đã cùng với Dương Văn T và Dương Văn B nhiều lần thực hiện hành vi cắt dây cáp viễn thông trên địa bàn các xã Tân Dương, Hoa Động, Đông Sơn, Thủy Sơn và xã Hòa Bình, huyện N, B phố H đốt vỏ nhựa lấy lõi đồng để bán lấy tiền ăn tiêu, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 13 tháng 02 năm 2018 Đặng Phương L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 15F1-003.81 chở Dương Văn B mang theo 01 kìm cộng lực đi đến khu vực cầu Huê giáp ranh xã Tân Dương và xã Hoa Động, huyện N, B phố H. Đặng Phương L, Dương Văn B thấy dây cáp viễn thông loại 100x2x0,5 của Công ty Cổ phần P - Chi nhánh H treo trên các cột điện dọc theo B cầu từ xã Tân Dương sang xã Hoa Động hơi võng xuống. Dương Văn B đứng cạnh giới để Đặng Phương L dùng kìm cộng lực cắt đứt một đầu dây cáp ở gần cột điện phía đầu cầu thuộc xã Tân Dương rồi đi qua cầu cắt đứt dây cáp ở sát cột điện thuộc xã Hoa Động được một đoạn dài 91m. Sau đó Dương Văn B giữ dây cáp để Đặng Phương L dùng kìm cắt đoạn dây cáp B nhiều đoạn ngắn, mỗi

đoạn dài khoảng 01m rồi cho vào bao dứa mang về khu vực gầm cầu Bính thuộc quận Hồng Bàng, B phố H đốt vỏ nhựa lấy được 10 kg đồng. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày Đặng Phương L và Dương Văn B mang số đồng trên bán cho một người không quen biết ở gầm cầu Xi Măng thuộc quận Hồng Bàng, B phố H được 1.100.000 đồng, Đặng Phương L và Dương Văn B ăn tiêu hết.

Theo báo cáo của Công ty Cổ phần P - Chi nhánh H: Đêm ngày 13 tháng 02 năm 2018 Công ty Cổ phần P - Chi nhánh H bị kẻ gian đã cắt 91 m dây cáp viễn thông loại cáp đồng treo 100 đôi (100x2x0,5) tại khu vực cầu Huê giáp giữa xã Hoa Động và xã Tân Dương, huyện N làm hư hỏng cáp viễn thông, gây thiệt hại về tài sản và làm gián đoạn việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên địa bàn xã Hoa Động, huyện N. Công ty Cổ phần P - Chi nhánh H đã khắc phục, sửa chữa tuyến cáp bị cắt hết số tiền là 13.004.576 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 16 tháng 4 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị 91m dây cáp viễn thông loại cáp đồng treo 100 đôi (100x2x0,5) bị hư hỏng, khắc phục trị giá 13.004.268 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 02 tháng 3 năm 2018 Đặng Phương L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 15F1-003.81 chở Dương Văn B và Dương Văn T mang theo 01 kìm cộng lực đi đến khu vực đường liên thôn giáp ranh thôn 4 và thôn 7, xã Đông Sơn, huyện N, B phố H phát hiện thấy dây cáp viễn thông loại 200x2 của Trung tâm Viễn thông 2 - Viễn thông H mắc trên các cột điện dọc đường liên thôn 4 và thôn 7, xã Đông Sơn bị võng xuống. Dương Văn T cảnh giới để Đặng Phương L dùng kìm cộng lực cắt một đoạn dây cáp dài khoảng 25m thuộc thôn 7, xã Đông Sơn, Dương Văn B giữ dây cáp để Đặng Phương L cắt ngắn B nhiều đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 01 m. Dương Văn T lấy một bao tải dứa ven đường đựng các đoạn dây cáp rồi một mình điều khiển xe mô tô vận chuyển các đoạn dây cáp vào khu vực nghĩa trang Thiên Đông thuộc xã Đông Sơn, huyện N cách đó khoảng 1km để cất giấu. Tiếp đó Đặng Phương L đi bộ đến thôn 4, xã Đông Sơn dùng kìm cộng lực cắt một đoạn dây cáp viễn thông dài khoảng 25m, Dương Văn B giữ cho Đặng Phương L cắt B nhiều đoạn ngắn sau đó Dương Văn B điều khiển xe mô tô chở Dương Văn T mang các đoạn dây cáp vừa cắt được đến nghĩa trang Thiên Đông thuộc xã Đông Sơn cất giấu rồi quay lại. Đặng Phương L tiếp tục dùng kìm cộng lực cắt một đoạn dây cáp dài khoảng 20m trên đường dây cáp viễn thông vừa cắt, Dương Văn T và Dương Văn B giữ dây cáp để Đặng Phương L dùng kìm cắt ngắn B nhiều đoạn rồi Đặng Phương L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15F1-003.81 chở Dương Văn B, Dương Văn T vận chuyển các đoạn dây cáp về nghĩa trang Thiên Đông, xã Đông Sơn. Tại nghĩa trang Thiên Đông, xã Đông Sơn, Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T đã đốt vỏ

nhựa các đoạn dây cáp vừa cắt lấy được 34 kg đồng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày Đặng Phương L, Dương Văn B, Dương Văn T mang 34 kg đồng đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Lê Văn J, sinh năm 1988 ở Phố Mới, xã Thủy Sơn, huyện N, B phố H bán được 3.630.000 đồng chia nhau ăn tiêu hết. Khi bán Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T không nói cho anh Lê Văn J biết số đồng trên do cắt cáp viễn thông mà có.

Theo báo cáo của Trung tâm viễn thông 2 - Viễn thông H: Đêm ngày 02 tháng 3 năm 2018 kẻ gian đã cắt 69,6 m dây cáp viễn thông loại 200x2 tại khu vực thôn 4 và thôn 7, xã Đông Sơn, huyện N, B phố H làm hư hỏng tuyến cáp viễn thông, gián đoạn nhu cầu sử dụng thông tin của khách hàng gây thiệt hại về tài sản của Trung tâm viễn thông 2 - Viễn thông H. Tổng giá trị tài sản Trung tâm viễn thông 2 - Viễn thông H đã khắc phục, sửa chữa tuyến cáp viễn thông bị cắt là 30.982.962 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 07 tháng 3 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị 69,6 m dây cáp viễn thông loại 200x2(lõi) bị hư hỏng, khắc phục trị giá là 30.982.962 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2018, Đặng Phương L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 15F1-003.81 chở Dương Văn B mang theo 01 kim cộng lực đi đến khu vực thôn 7, xã Thủy Sơn, huyện N, B phố H phát hiện thấy dây cáp viễn thông loại 200x2 của Trung tâm viễn thông 2 - Viễn thông H treo trên các cột điện vống xuống. Dương Văn B đứng cạnh giới để Đặng Phương L dùng kim cộng lực cắt được một đoạn dây cáp dài 25m rồi cắt ngắn B nhiều đoạn. Sau đó Đặng Phương L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15F1-003.81 chở Dương Văn B mang các đoạn dây cáp vừa cắt được đến gầm cầu Bính thuộc quận Hồng Bàng, B phố H đốt vỏ nhựa lấy được 07 kg đồng và bán cho một người không quen biết ở gầm cầu Xi Măng được 700.000 đồng. Số tiền 700.000 đồng Đặng Phương L và Dương Văn B cùng ăn tiêu hết.

Theo báo cáo của Trung tâm viễn thông 2 - Viễn thông H: Đêm ngày 04 tháng 3 năm 2018 kẻ gian đã cắt 25 m dây cáp viễn thông loại 200x2 làm hư hỏng tuyến cáp viễn thông tại khu vực xã Thủy Sơn, gián đoạn nhu cầu sử dụng thông tin của khách hàng gây thiệt hại về tài sản của Trung tâm viễn thông 2- Viễn thông H. Tổng giá trị tài sản Trung tâm viễn thông 2 - Viễn thông H đã khắc phục, sửa chữa tuyến cáp viễn thông bị cắt là 12.469.162 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị 25 m dây cáp viễn thông loại cáp đồng treo 200x2 bị hư hỏng, khắc phục trị giá là 12.469.162 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 01 giờ ngày 05 tháng 3 năm 2018 Đặng Phương L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 15F1-003.81 chở Dương Văn T mang theo 01 kim cộng lực, 01 kiểm tự chế, 03 bao tải dứa để trong 01 vỏ bao đựng vọt cầu lông đi đến khu vực xã Hòa Bình, huyện N, B phố H phát hiện thấy dây cáp viễn thông loại 50x2 của Trung tâm viễn thông 2 - Viễn thông H treo trên các cột điện bị võng xuống ở rìa bờ ruộng thuộc thôn 5, xã Hòa Bình, huyện N, B phố H. Dương Văn T đứng cạnh giới để Đặng Phương L dùng kim cắt được một đoạn dây cáp dài 18 m rồi cắt B nhiều đoạn ngắn. Dương Văn T lấy bao dứa để Đặng Phương L đựng dây cáp và để lại ở rìa bờ ruộng. Đặng Phương L và Dương Văn T tiếp tục đi đến khu vực thôn 5, xã Đông Sơn, huyện N, B phố H phát hiện thấy dây cáp viễn thông loại 100x2 của Trung tâm viễn thông 2-Viễn thông H treo trên các cột điện võng xuống, Đặng Phương L dùng kim cộng lực cắt được một đoạn dây cáp viễn thông dài 40 m. Sau đó Dương Văn T và Đặng Phương L mang đoạn dây cáp trên ra khu vực cánh đồng cách đó khoảng 200m dùng kim cắt ngắn B nhiều đoạn rồi cho vào bao tải dứa. Đặng Phương L và Dương Văn T mang số dây cáp trên quay lại lấy bao tải dứa đựng đoạn dây cáp để ở thôn 5, xã Hòa Bình, huyện N, B phố H rồi điều khiển xe mô tô đến gầm cầu Bính thuộc quận Hồng Bàng, B phố H đốt vỏ nhựa lấy được khoảng 16,5kg đồng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày Dương Văn T đi xe máy một mình đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Lê Văn J bán 16,5 kg đồng được 1.760.000 đồng. Khi bán Dương Văn T không nói cho anh Lê Văn J biết nguồn gốc số đồng trên là do phạm tội mà có. Số tiền trên Đặng Phương L và Dương Văn T cùng ăn tiêu hết

Theo báo cáo của Trung tâm viễn thông 2 - Viễn thông H: Ngày 05 tháng 3 năm 2018 kẻ gian đã cắt 18m dây cáp viễn thông loại 50x2 tại khu vực thôn 5, xã Hòa Bình, huyện N và 40m dây cáp viễn thông loại 100x2 tại khu vực thôn 5, xã Đông Sơn, huyện N làm hư hỏng tuyến cáp viễn thông tại xã Đông Sơn và xã Hòa Bình, gián đoạn nhu cầu sử dụng thông tin của khách hàng, gây thiệt hại về tài sản của Trung tâm viễn thông 2 - Viễn thông H. Tổng giá trị tài sản Trung tâm viễn thông 2 - Viễn thông H đã khắc phục, sửa chữa tuyến cáp viễn thông bị cắt tại xã Hòa Bình là 6.423.515 đồng và tại xã Đông Sơn là 9.081.570 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị 40 m dây cáp viễn thông loại 100x2 (lỗi) bị hư hỏng, khắc phục tại xã Đông Sơn trị giá là 9.081.570 đồng; 18m dây cáp viễn thông loại 50x2(lỗi) bị hư hỏng, khắc phục tại xã Hòa Bình trị giá là 6.423.515 đồng.

Đến 04 giờ ngày 06 tháng 3 năm 2018 Đặng Phương L tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 15F1-003.81 chở Dương Văn T mang theo 01 kim cộng lực, 01 kiểm tự chế và 03 vỏ bao dứa để đi cắt dây cáp viễn thông thì

bị Công an xã Tân Dương kiểm tra phát hiện đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Dương để làm việc, Công an xã Tân Dương đã thu giữ 01 kim cộng lực, 01 kiểm tự chế, 03 vỏ bao dứa và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 15F1-003.81.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Phương L tại thôn Đầm Đền, xã Hoa Động, huyện N, B phố H, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã thu giữ được 08 mảnh kim loại.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 anh Lê Văn J đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện N 57,5 kg đồng mua của Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 Đặng Phương L và Dương Văn T bị bắt tạm giam, Dương Văn B đến Công an xã Tân Dương đầu thú.

Về dân sự: Công ty Cổ phần P yêu cầu Đặng Phương L và Dương Văn B phải liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần P số tiền 13.004.576 đồng là trị giá chi phí khắc phục, sửa chữa tuyến cáp viễn thông bị hư hỏng vào ngày 13 tháng 02 năm 2018. Trung tâm viễn thông 2 - Viễn thông H không nhận lại 50,5 kg đồng mà yêu cầu Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T phải liên đới bồi thường số tiền 58.957.209 đồng là trị giá chi phí khắc phục, sửa chữa tuyến cáp viễn thông bị hư hỏng vào các ngày 02 tháng 3 năm 2018, ngày 04 tháng 3 năm 2018 và ngày 05 tháng 3 năm 2018.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, B phố H đã truy tố các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Văn T về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, B phố H đã truy tố.

Tại phiên tòa bị hại là Công ty Cổ phần P do người đại diện theo ủy quyền khai: Ngày 13 tháng 02 năm 2018 Cổ phần P - Chi nhánh H đã bị kẻ gian cắt 91m dây cáp viễn thông loại 100x2x0,5 tại khu vực cầu Huê giáp giữa xã Hoa Động và xã Tân Dương, huyện N, B phố H làm hư hỏng tuyến cáp viễn thông, gián đoạn việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên địa bàn xã Hoa Động, huyện N, gây thiệt hại đến tài sản của Công ty Cổ phần P - Chi nhánh H. Công ty Cổ phần P - Chi nhánh H đã khắc phục, sửa chữa tuyến cáp bị cắt trị giá 13.004.576 đồng. Nay Công ty Cổ phần P yêu cầu các bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn B phải liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần P số tiền chi phí khắc phục, sửa chữa tuyến

cáp viễn thông bị hư hỏng theo giá trị tài sản Hội đồng định giá tài sản đã định giá là 13.004.268 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, B phố H trình bày luận tội đối với các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Phương L từ 48 tháng đến 54 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07 tháng 3 năm 2018. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn B từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07 tháng 3 năm 2018. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07 tháng 3 năm 2018. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T. Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Đặng Phương L phải bồi thường cho Công ty Cổ phần P số tiền là 6.502.134 đồng và phải bồi thường cho Viễn thông H số tiền là 24.314.777 đồng; bị cáo Dương Văn B phải bồi thường cho Công ty Cổ phần P số tiền là 6.502.134 và phải bồi thường cho Viễn thông H số tiền là 16.562.235 đồng; bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho Viễn thông H số tiền là 18.080.196 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực, 01 kiếm tự chế, 03 bao tải dứa và 08 mảnh kim loại; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 50,5 kg dây đồng; truy thu số tiền 2.990.000 đồng của bị cáo Đặng Phương L, số tiền 2.110.000 đồng của bị cáo Dương Văn B, số tiền 2.090.000 đồng của bị cáo Dương Văn T để sung vào ngân sách nhà nước. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp

[2] Lời khai của các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an huyện N, lời khai của bị hại là Công ty Cổ phần P và Viễn thông H, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 13 tháng 02 năm 2018 bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn B đã thực hiện hành vi cắt 91m dây cáp viễn thông loại cáp đồng treo 100 đôi (100x2x0,5) làm hư hỏng tuyến cáp viễn thông tại khu vực cầu Huê giáp ranh giữa xã Tân Dương và xã Hoa Động, huyện N, B phố H của Công ty Cổ phần P gây thiệt hại cho tài sản trị giá là 13.004.268 đồng. Ngày 02 tháng 3 năm 2018 các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T đã thực hiện hành vi cắt 69,6m dây cáp viễn thông loại 200x2 làm hư hỏng tuyến cáp viễn thông của Viễn thông H tại thôn 4 và thôn 7, xã Đông Sơn, huyện N, B phố H gây thiệt hại cho tài sản trị giá là 30.982.962 đồng. Ngày 04 tháng 3 năm 2018 các bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn B đã thực hiện hành vi cắt 25m dây cáp viễn thông loại 200x2 làm hư hỏng tuyến cáp viễn thông của Viễn thông H tại thôn 7, xã Thủy Sơn, huyện N, B phố H gây thiệt hại cho tài sản trị giá là 12.469.162 đồng. Ngày 05 tháng 3 năm 2018 các bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn T đã thực hiện hành vi cắt 18m dây cáp viễn thông loại 50x2(lõi) làm hư hỏng tuyến cáp viễn thông của Viễn thông H tại thôn 5, xã Hòa Bình, huyện N, B phố H gây thiệt hại cho tài sản trị giá là 6.423.515 đồng và cắt 40 m dây cáp viễn thông loại 100x2(lõi) tại thôn 5, xã Đông Sơn, huyện N, B phố H gây thiệt hại cho tài sản trị giá là 9.081.570 đồng. Do đó các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T đã phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Đặng Phương L đã thực hiện hành vi cắt dây cáp viễn thông gây thiệt hại cho tài sản của Công ty Cổ phần P trị giá 13.004.268 đồng và 03 lần thực hiện hành vi cắt dây cáp viễn thông gây thiệt hại

cho tài sản của Viễn thông H trị giá 58.957.209 đồng, tổng thiệt hại cho tài sản trị giá là 71.961.477 đồng; bị cáo Dương Văn B tham gia cắt dây cáp viễn thông gây thiệt hại cho tài sản của Công ty Cổ phần P trị giá 13.004.268 đồng và 02 lần tham gia cắt dây cáp viễn thông gây thiệt hại cho tài sản của Viễn thông H trị giá 43.452.124 đồng, tổng thiệt hại cho tài sản trị giá là 56.456.392 đồng nên các bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn B đã phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản với tình tiết định khung hình phạt là gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Văn T đã tham gia 02 lần cắt dây cáp viễn thông gây thiệt hại cho tài sản của Viễn thông H trị giá 46.488.047 đồng nên bị cáo Dương Văn T phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, B phó H truy tố và đề nghị kết tội các bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn B về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Dương Văn T về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; tính chất và mức độ tham gia phạm tội, nhân thân của từng bị cáo nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; tính chất và mức độ tham gia phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và quyết định hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đặng Phương L đã 04 lần cắt dây cáp viễn thông, Dương Văn B đã 03 lần tham gia cắt dây cáp viễn thông, Dương Văn T đã 02 lần tham gia cắt dây cáp viễn thông là phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Phương L: Sau khi phạm tội đã tự thú; B khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là cụ Phạm Xuân Quang là liệt sỹ đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Văn B: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; B khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà nội là cụ Đặng Thị Thắm được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Kỷ niệm chương “ Vì sự phát triển của phụ nữ Việt Nam”, ông nội là cụ Dương Văn Lê được nhận Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và cụ ngoại là Trần Thị Tiệp được truy tặng danh hiệu

Bà mẹ Việt Nam anh hùng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Văn T: Sau khi phạm tội đã tự thú; B khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà nội là cụ Đặng Thị Thắm được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Kỷ niệm chương “ Vì sự phát triển của phụ nữ Việt Nam”, ông nội là cụ Dương Văn Lê được nhận Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và cụ ngoại là Trần Thị Tiệp được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm có nhiều người tham gia nên cần phải xét đến tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo để làm căn cứ cho việc quyết định hình phạt. Trong vụ án bị cáo Đặng Phương L là người đề xuất việc phạm tội, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và là người thực hành tích cực, trực tiếp cắt dây cáp viễn thông và bị cáo đã 04 lần cắt dây cáp viễn thông. Bị cáo Dương Văn B và Dương Văn T giữ vai trò là người giúp sức, cảnh giới và giữ dây cáp viễn thông cho bị cáo Đặng Phương L cắt, bị cáo Dương Văn B đã 03 lần tham gia cắt dây cáp viễn thông, bị cáo Dương Văn T đã 02 lần tham gia cắt dây cáp viễn thông. Vì vậy bị cáo Đặng Phương L giữ vai trò chính, cao hơn bị cáo Dương Văn B và bị cáo Dương Văn T nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đặng Phương L cao hơn so với các bị cáo Dương Văn B và Dương Văn T, bị cáo Dương Văn B giữ vai trò thấp hơn bị cáo Đặng Phương L nhưng cao hơn bị cáo Dương Văn T.

Từ những phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn B phạm tội nghiêm trọng, bị cáo Dương Văn T phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T đều không có tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo đều phạm tội nhiều lần nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T còn có thể bị phạt tiền nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại là Công ty Cổ phần P yêu cầu các bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn B phải liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần P số tiền chi phí khắc phục, sửa chữa tuyến cáp viễn thông bị hư hỏng vào ngày 13 tháng 02 năm 2018 là 13.004.268 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn B đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại là Công ty Cổ phần P. Xét đây là thiệt hại thực tế do hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn B gây ra nên căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585,

586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cần buộc các bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn B phải liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần P số tiền là 13.004.268 đồng, chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty Cổ phần P số tiền là 6.502.134 đồng. Bị hại là Viễn thông H không nhận lại 50,5 kg đồng mà yêu cầu các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T phải liên đới bồi thường chi phí khắc phục, sửa chữa tuyến cáp viễn thông bị hư hỏng vào các ngày 02 tháng 3 năm 2018 là 30.982.962 đồng, ngày 04 tháng 3 năm 2018 là 12.469.162 đồng và ngày 05 tháng 3 năm 2018 là 15.505.085 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T đồng ý với yêu cầu của bị hại là Viễn thông H. Xét đây là thiệt hại thực tế do hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T gây ra nên căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cần buộc các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T phải liên đới bồi thường cho Viễn thông H số tiền là 30.982.962 đồng là trị giá thiệt hại cho tài sản vào ngày 02 tháng 3 năm 2018, chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 10.327.654 đồng; các bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn B phải liên đới bồi thường cho Viễn thông H số tiền 12.469.162 đồng là trị giá thiệt hại cho tài sản vào ngày 04 tháng 3 năm 2018, chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 6.234.581 đồng; các bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn T phải liên đới bồi thường cho Viễn thông H số tiền 15.505.085 đồng là trị giá thiệt hại cho tài sản vào ngày 05 tháng 3 năm 2018, chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho Viễn thông H số tiền là 7.752.542 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 kim cộng lực màu da cam đã qua sử dụng, 03 bao tải dứa là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng; 08 mảnh kim loại là vật do phạm tội mà có, không có giá trị sử dụng; 01 kiểm tự chế đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 50,5 kg dây đồng là vật do phạm tội mà có, bị hại là Viễn thông H không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Anh Lê Văn J đã tự nguyện giao nộp số dây đồng mua của các bị cáo nhưng không yêu cầu các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T phải bồi thường số tiền 3.630.000 đồng anh bỏ ra mua đồng ngày 02 tháng 3 năm 2018 và số tiền 1.760.000 đồng anh bỏ ra mua đồng ngày 05 tháng 3 năm 2018 của các bị cáo nhưng xác định là tiền do phạm tội mà có. Đối với số tiền 1.100.000 đồng do các bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn B cắt dây cáp viễn thông đốt lấy đồng bán ngày 13 tháng 02 năm 2018 và số tiền 700.000 đồng do bị cáo Đặng Phương L và Dương Văn B cắt dây cáp viễn thông đốt lấy đồng bán ngày 04 tháng 3 năm 2018 xác định đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự cần truy thu số tiền 2.990.000 đồng của bị cáo Đặng Phương L để

sung vào ngân sách nhà nước, truy thu số tiền 2.110.000 đồng của bị cáo Dương Văn B để sung vào ngân sách nhà nước, truy thu số tiền 2.090.000 đồng của bị cáo Dương Văn T để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Phương L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.540.845 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Dương Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.153.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 904.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này Cơ quan điều tra Công an huyện N đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 15F1-003.81 của Đặng Phương L nhưng hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tách ra, làm rõ xử lý sau. Đối với anh Lê Văn J, tài liệu điều tra xác định khi mua đồng của Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T, anh Lê Văn J không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện N không xử lý. Anh Lê Văn J giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện N 57,5 kg đồng trong đó có 07 kg là do Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T cắt dây cáp viễn thông trên địa bàn huyện An Dương nên Cơ quan điều tra Công an huyện N đã giao 07 kg đồng cho Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, B phó H quản lý giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 178; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Phương L 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07 tháng 3 năm 2018.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07 tháng 3 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07 tháng 3 năm 2018.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đặng Phương L phải bồi thường cho Công ty Cổ phần P số tiền là 6.502.134 đồng và phải bồi thường cho Viễn thông H số tiền là 24.314.777 đồng.

Buộc bị cáo Dương Văn B phải bồi thường cho Công ty Cổ phần P số tiền là 6.502.134 đồng và phải bồi thường cho Viễn thông H số tiền là 16.562.235 đồng.

Buộc bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho Viễn thông H số tiền là 18.080.196 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần P, Viễn thông H cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường thiệt hại, hàng tháng các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn B và Dương Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực màu da cam đã qua sử dụng, 03 bao tải dứa, 08 mảnh kim loại và 01 kiếm tự chế đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại 50,5 kg dây đồng sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, B phố H).

- Truy thu số tiền 2.990.000 đồng của bị cáo Đặng Phương L, số tiền 2.110.000 đồng của bị cáo Dương Văn B, số tiền 2.090.000 đồng của bị cáo Dương Văn T để sung vào ngân sách nhà nước. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền truy thu thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Phương L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.540.845 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Dương Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.153.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 904.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại là Công ty Cổ phần P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Bị hại là Viễn thông H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Trại tạm giam Công an TP H;
- PV 27 Công an B phố H;
- Sở Tư pháp B phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan điều tra Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền

